

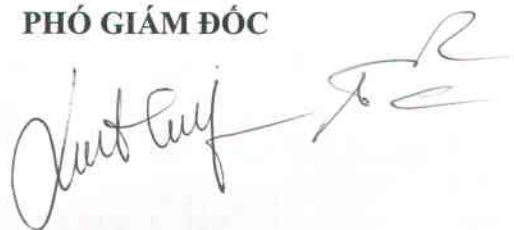
CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K6
Tháng 9/2015

STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	8	2.446	2.525	79	1.965	155.203	
2	102	8	4.029	4.230	201	1.965	394.885	
3	103	8	3.980	4.138	158	1.965	310.407	
4	104	8	5.010	5.100	90	1.965	176.814	
5	105	8	6.610	6.821	211	1.965	414.531	
6	106	8	4.532	4.837	305	1.965	599.203	
7	107	PSHC	2.453	2.460		1.965	0	
8	108					1.965	0	
9	109	8	6.840	6.945	105	1.965	206.283	
10	110	8	4.467	4.633	166	1.965	326.124	
11	111	8	4.305	4.428	123	1.965	241.646	
12	112	8	4.971	5.094	123	1.965	241.646	
13	113	8	4.319	4.379	60	1.965	117.876	
14	114	8	4.739	4.882	143	1.965	280.938	
15	201	8	6.216	6.330	114	1.965	223.964	
16	202	2 Lào	6.312	6.385	73	1.965	143.416	
17	203	4 Lào	5.263	5.428	165	1.965	324.159	
18	204	8	4.771	4.880	109	1.965	214.141	
19	205	8	4.968	5.099	131	1.965	257.363	
20	206	8	8.086	8.230	144	1.965	282.902	
21	207	8	8.420	8.574	154	1.965	302.548	
22	208	1 CPC	4.108	4.249	141	1.965	277.009	
23	209	8	4.233	4.422	189	1.965	371.309	
24	210	4 CPC	8.181	8.416	235	1.965	461.681	
25	211	8	7.017	7.180	163	1.965	320.230	
26	212	2 CPC	6.015	6.140	125	1.965	245.575	
27	213	8	6.575	6.703	128	1.965	251.469	
28	214	8	4.855	4.997	142	1.965	278.973	
29	301	4 Lào	6.069	6.232	163	1.965	320.230	
30	302	8	4.623	4.757	134	1.965	263.256	
31	303	8	5.535	5.643	108	1.965	212.177	
32	304	8	4.782	4.932	150	1.965	294.690	
33	305	8	4.293	4.399	106	1.965	208.248	
34	306	8	4.539	4.638	99	1.965	194.495	
35	307	PSHC	1.082	1.086		1.965	0	
36	308					1.965	0	
37	309	8	4.935	5.059	124	1.965	243.610	
38	310	8	5.455	5.565	110	1.965	216.106	
39	311	8	6.141	6.308	167	1.965	328.088	

40	312	8		5.590	5.766	176	1.965	345.770	
41	313	8		5.057	5.154	97	1.965	190.566	
42	314	8		3.408	3.547	139	1.965	273.079	
43	401	8		3.973	4.058	85	1.965	166.991	
44	402	8		3.982	4.109	127	1.965	249.504	
45	403	8		5.987	6.267	280	1.965	550.088	
46	404	8		2.931	2.998	67	1.965	131.628	
47	405	8		4.413	4.484	71	1.965	139.487	
48	406	8		4.540	4.685	145	1.965	284.867	
49	407	8		5.184	5.415	231	1.965	453.823	
50	408	8		4.852	5.037	185	1.965	363.451	
51	409	3	Lào	7.494	7.620	126	1.965	247.540	
52	410	8		3.835	3.999	164	1.965	322.194	
53	411	8		5.436	5.605	169	1.965	332.017	
54	412	8		7.435	7.550	115	1.965	225.929	
55	413	5		3.612	3.705	93	1.965	182.708	
56	414	8		5.397	5.524	127	1.965	249.504	
57	501	8		3.239	3.280	41	1.965	80.549	
58	502	7		2.495	2.581	86	1.965	168.956	
59	503	8		2.748	2.883	135	1.965	265.221	
60	504	8		3.724	3.785	61	1.965	119.841	
61	505	6		2.710	2.776	66	1.965	129.664	
62	506	7		2.386	2.527	141	1.965	277.009	
63	507	7		3.119	3.132	13	1.965	25.540	
64	508	8		4.187	4.330	143	1.965	280.938	
65	509	8		2.720	2.834	114	1.965	223.964	
66	510	8		2.098	2.283	185	1.965	363.451	
67	511	7		3.210	3.303	93	1.965	182.708	
68	512	8		2.507	2.555	48	1.965	94.301	
69	513	8		5.293	5.489	196	1.965	385.062	
70	514	8		3.082	3.192	110	1.965	216.106	
	Cộng	483				8.767		17.223.648	

(Bảng chữ: Mười bảy triệu hai trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV TT DV TỔNG HỢP TỔ KTX NGƯỜI ĐỌC SỐ NGƯỜI LẬP
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÓ GIÁM ĐỐC



ThS Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà